



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1908/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH MTV NHÔM LÂM ĐỒNG – TKV Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, Thị trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Thảm cao su cách điện trung áp Medium voltage insulating rubber carpet	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 tấm / 01 Pcs	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; TCVN 3624 – 81; 959/QĐ-EVN; Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	24÷26/06/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: THẨM CAO SU CÁCH ĐIỆN 10KV Kích thước/ Size: (1.000x650x8,0)mm Năm sản xuất/ Date of manufacture: 06/2025 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 10kV Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 114 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1332/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion	Thảm cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber carpet meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 06/2027 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Trần Văn Minh	
	 Nguyễn Quốc Hoàn	





Số/ No: 1908/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm Rubber carpet - Case	> 50.000	> 50.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Mức tiêu chuẩn Standard level (mA)	Kết quả Result (mA)	Đánh giá Assess
1	Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm Rubber carpet - Case	20,0kV/60s	≤ 20,0	< 20,0	Đạt/ Ok

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength	20,0kV/60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok